TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về *việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản trên đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc Quỳnh N, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp số 5, xã M, huyện C, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà N có luật sư Phạm Minh L, văn phòng luật sư Phạm Minh L thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

- Ông Phạm Văn Vĩnh, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Bà Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1974
- Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1992
- Chị Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1999
- Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 2003
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1953.
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.
- Ông Lê Minh H, sinh năm 1980
- Ông Lê Thị H1sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kim S, ông Lê Minh H, bà Lê Thị H1có Bà Lê Ngọc Quỳnh N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp số 5, xã Mỹ C, huyện C, tỉnh T theo văn bản uỷ quyền ngày 17/3/2022.

2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn Bà Lê Ngọc Quỳnh N cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: bà Nguyễn Thị Kim S, ông Lê Minh H, bà Lê Thị H1do Bà N làm đại diện với bị đơn ông Phạm Văn Vĩnh và bà Nguyễn Thị Trúc L thống nhất tự nguyện thỏa T như sau:

Ông Phạm Văn Vĩnh và bà Nguyễn Thị Trúc L tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Uỷ ban nhân dân xã g A, huyện C, tỉnh T chứng thực ngày 16 tháng 6 năm 2021 cho Bà Lê Ngọc Quỳnh N đối với đất thửa số 2, diện tích 6.180m^2 (thực đo 5.150m^2 trong đó diện tích 346m^2 thuộc đất giao thông) tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh theo sơ đồ khu đất của Công văn số 111/CNHCL ngày 22/3/2023 kèm theo.

- Nguyên đơn Bà Lê Ngọc Quỳnh N cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: bà Nguyễn Thị Kim S, ông Lê Minh H, bà Lê Thị H1do Bà N làm đại diện với bị đơn ông Nguyễn Văn H cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: bà Đỗ Thị Hồng N, chị Nguyễn Thị Hồng Nh, chị Nguyễn Thị Mai Th, anh Nguyễn Hoài T thống nhất tự nguyện thỏa T phần đất tranh chấp như sau:

- Ông Nguyễn Văn H trả cho Bà Lê Ngọc Quỳnh N sử dụng phần đất diện tích 283,8m^2 (gồm phần A, D và H diện tích 60,1m^2 thuộc đất giao thông) nằm trong thửa đất số 2, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Đất có vị trí tứ cận như sau:

Phần (A):

Hướng Đông cạnh dài 60,8 mét (không bao gồm đất thuộc giao thông) giáp thửa số 950 ;

Hướng Tây đoạn 1 cạnh dài 55,2 mét (không bao gồm đất thuộc giao thông) và đoạn 2 cạnh dài 5,8 mét đều giáp phần còn lại thửa số 2;

Hướng Nam cạnh dài 4,0 mét giáp đường huyện 31;

Hướng Bắc cạnh dài 0,0 mét giáp thửa số 950.

Phần (D) gồm:

Hướng Đông cạnh dài 6,9 mét giáp thửa số 950;

Hướng Tây cạnh dài 12,2 mét giáp phần còn lại thửa số 2;

Hướng Nam cạnh dài 5,6 mét giáp thửa số 950;

Hướng Bắc cạnh dài 0,0 mét giáp thửa số 950.

+ Bà Lê Ngọc Quỳnh N trả cho ông Nguyễn Văn H sử dụng phần đất diện tích 724,7m^2 (gồm phần B,C,E,F và G diện tích 85,3m^2 thuộc đất giao thông) nằm trong thửa đất số 950, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Đất có vị trí tứ cận như sau:

Phần (B) gồm:

Hướng Đông cạnh dài 65,7 mét (không bao gồm đất thuộc giao thông) giáp thửa số 1124;

Hướng Tây cạnh dài 60,8 mét (không bao gồm đất thuộc giao thông) giáp thửa số 2;

Hướng Nam cạnh dài 6,1 mét giáp đường huyện 31;

Hướng Bắc cạnh dài 5,6 mét giáp thửa số 2.

Phần (C):

Hướng Đông cạnh dài 4,6 mét giáp thửa số 950;

Hướng Tây cạnh dài 4,0 mét giáp thửa số 2;

Hướng Nam cạnh dài 0,0 mét giáp thửa số 2;

Hướng Bắc cạnh dài 2,0 mét giáp thửa số 2.

Phần (E):

Hướng Đông cạnh dài 35,7 mét giáp thửa số 950;

Hướng Tây cạnh dài 35,7 mét giáp thửa số 2;

Hướng Nam cạnh dài 0,0 mét giáp thửa số 2;

Hướng Bắc cạnh dài 4,8 mét giáp Sông suối cạn.

Phần (F):

Hướng Đông đoạn 1 cạnh dài 35,5 mét và đoạn 2 cạnh dài 7,7 mét đều giáp thửa số 950;

Hướng Tây cạnh dài 35,7 mét giáp thửa số 950;

Hướng Nam cạnh dài 0,0 mét giáp thửa số 2;

Hướng Bắc cạnh dài 2,4 mét giáp Sông suối cạn.

(Kèm theo sơ đồ khu đất theo Công văn số 111/CNHCL ngày 22/3/2023)

- Nguyên đơn Bà Lê Ngọc Quỳnh N cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: bà Nguyễn Thị Kim S, ông Lê Minh H, ông Lê Thị H1do Bà N làm đại diện với bị đơn ông Nguyễn Văn H cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: bà Đỗ Thị Hồng N, chị Nguyễn Thị Hồng Nh, chị Nguyễn Thị Mai Th, anh Nguyễn Hoài T thống nhất tự nguyện thỏa T phần tài sản trên đất tranh chấp như sau:

+ Đối với các loại cây ăn trái sau khi xác định ranh theo sơ đồ khu đất xong thì cây trái nào nằm trên phần đất của Bà N và ông H thì người đó tiếp tục quản lý sử dụng.

+ Đối với đường đi, đường điện, đường nước của gia đình Bà N đi qua trên phần đất của ông H. Ông H đồng ý cho gia đình Bà N thời hạn di dời là 01 năm kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

- Các bên được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện quyết định trên khi có hiệu lực để điều chỉnh hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Về chi phí thẩm định: Tổng cho phí 9.376.000 đồng. Bà Lê Ngọc Quỳnh N đã nộp tạm ứng xong. Bà Lê Ngọc Quỳnh N với ông Nguyễn Văn H tự nguyện thỏa T: ông H chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sẽ được hoàn trả lại cho Bà N. Chi phí còn lại Bà N tự nguyện chịu và đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Ngọc Quỳnh N tự nguyện chịu toàn bộ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất. Bà N được trừ vào số tiền dã nộp tạm ứng 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai số 0010730 ngày 14 tháng 10 năm 2022, Bà N được nhận lại số tH còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Các đương sự khác trong vụ án không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Càng Long;
- CC THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Thạch Huỳnh Liêm